

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của HĐND xã Tứ Kỳ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án/DT chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số các nguồn vốn	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết		Tổng số các nguồn vốn	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết	
	<u>ĐƯ ẢN XÃ LÀM CĐT</u>			246,345	0	246,345	85,322	33,466	51,856	1,732	6,500	2,232	79,322	33,466	45,856	
A	<u>Dự án đã hoàn thành</u>			129,028	0	129,028	41,090	25,734	15,356	0	0	0	41,090	25,734	15,356	
I	<u>Dự án đã phê duyệt quyết toán</u>			68,232	-	68,232	13,400	3,234	10,166	-	-	-	13,400	3,234	10,166	
1	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã (Đoạn từ nhà văn hoá thôn Vạn đến trường MN Minh Cường, XD kênh T6 (GD2)	2021-2022		13,274		13,274	7,374	3,000	4,374				7,374	3,000	4,374	
2	Nghĩa trang liệt sỹ xã Quang Phục; Hạng mục: Đường vào nghĩa trang, kê ao, hệ thống chiếu sáng, cuốn thư, phủ điều sau Kỳ Đài			845		845	845		845				845	-	845	
3	Trường Tiểu học Quang Phục, huyện Tứ Kỳ; Hạng mục: Sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, Nhà lớp học 2 tầng 2 phòng	2024		1,100		1,100	1,100		1,100				1,100	-	1,100	
4	Xây mới nhà đa năng, sân khấu ngoài trời và cải tạo sân trường Tiểu học Quang Phục, huyện Tứ Kỳ	2024		1,140		1,140	1,140		1,140				1,140	-	1,140	
5	Trụ sở làm việc UBND xã Minh Đức	2017-2018		11,034		11,034	238		238				238	-	238	
6	Nhà văn hóa trung tâm xã Minh Đức	2019-2020		7,770		7,770	363		363				363	-	363	
7	Đường giao thông nội đồng xóm 4 Vạn xã Minh Đức	2020		379		379	127		127				127	-	127	
8	Chỉnh trang đô thị thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, HM: Bê tông vỉa hè đường vành đai Đông -Nam + vỉa hè tòa án + nhà xe thị trấn	2021		576		576	26		26				26	-	26	
9	Cải tạo hồ chôn lấp rác thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ	2021		326		326	26		26				26	-	26	
10	Chôn lấp rác thải cũ và xây dựng bãi tập kết rác thải mới thị trấn Tứ Kỳ	2023		946		946	46		46				46	-	46	
11	Cải tạo hệ thống đèn cao áp thị trấn Tứ Kỳ (GD2)	2021		986		986	56		56				56	-	56	
12	Cải tạo hệ thống đèn cao áp thị trấn Tứ Kỳ	2021		1,040		1,040	79		79				79	-	79	
13	Cải tạo Đường giao thông ra bãi rác thị trấn Tứ Kỳ	2021		769		769	68		68				68	-	68	
14	Phá dỡ nhà lớp học trường THCS thị trấn Tứ Kỳ	2021		259		259	26		26				26	-	26	
15	Cải tạo Vĩa hè Ven Tỉnh Lộ 391Km (Đoạn từ KM 17+200 đến Km17+400) trục đường Tây Nguyên và sân thể thao hội trường thị trấn Tứ Kỳ	2020		603		603	64		64				64	-	64	
16	Cải tạo nhà lớp học 2T8P và nhà lớp học 3T9P Trường TH thị trấn Tứ Kỳ			1,059		1,059	47		47				47	-	47	
17	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS thị trấn Tứ Kỳ			14,954		14,954	100		100				100	-	100	

18	Xây dựng Phủ Điều Thị trấn Tứ Kỳ			534		534	234	234.0	-					234	234	-	
19	Dự án: Trường tiểu học Quang Phục, huyện Tứ Kỳ; Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học (A) 3 tầng 12 phòng, nhà lớp học (B) 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học (C) 2 tầng 2 phòng, nhà bếp + ăn;			996		996	300		300					300	-	300	
20	Hội trường UBND xã Quang Khai			6,136		6,136	58		58					58	-	58	
21	Công trình phụ trợ UBND xã Quang Khai: Hạng mục: nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà xe khách, bể nước và lát sân			1,147		1,147	12		12					12	-	12	
22	Công trình phụ trợ UBND xã Quang Khai Hạng mục: cổng tường rào, nhà xe CBNV, sân đường nội bộ, bồn hoa			1,148		1,148	12		12					12	-	12	
23	Xây dựng cổng, tường rào và sân bê tông nhà văn hóa thôn Phúc Lâm, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ			496.6		496.6	497		497					497	-	497	
24	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thôn Dọc, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ			228.0		228.0	178		178					178	-	178	
25	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Minh Đức đến năm 2030			485.9		485.9	386		386					386	-	386	
II	Dự án đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			60,796	-	60,796	27,690	22,500	5,190	-	-	-		27,690	22,500	5,190	
1	Cải tạo, nâng cấp đường Miếu Đồng Ốc thị trấn Tứ Kỳ, đoạn từ ĐT 391 đến đường vành đai Đông Bắc	2022-2025		9,135		9,135	4,000	4,000	0					4,000	4,000	-	
2	Cải tạo sân, xây mới cổng Trường Mầm non Quang Khai	2025		1,700		1,700	500	500	0					500	500	-	
3	Nhà hiệu bộ và phòng học chức năng Trường Tiểu học Minh Đức	2021-2025		12,529		12,529	9,000	7,000	2,000					9,000	7,000	2,000	
4	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lâm. Hạng mục: Nhà tổ, nhà mẫu, đền thánh	2024-2025		2,806		2,806	1,500	1,000	500					1,500	1,000	500	
5	Nhà tập đa năng Trường THCS Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	2021-2025		12,644		12,644	10,000	8,000	2,000					10,000	8,000	2,000	
6	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non B thôn Vạn, xã Minh Đức	2020-2021		8,253		8,253	2,000	2,000	-					2,000	2,000	-	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Minh Đức 1 1 Quang Khai, đoạn từ thôn Quân, xã Minh Đức đến thôn Tân Quang, xã Quang Khai;			13,729		13,729	690		690					690		690	
B	Dự án chuyển tiếp đang thi công			5,517	-	5,517	3,000	2,000	1,000	-	-	-		3,000	2,000	1,000	
1	Trường Tiểu học Tứ Kỳ; Hạng mục: San lấp, sân đường, cổng tường rào	2025-2026		5,517		5,517	3,000	2,000	1,000					3,000	2,000	1,000	
C	Danh mục dự án dự kiến khởi công mới			111,800	-	111,800	41,232	5,732	35,500	1,732	6,500	2,232		35,232	5,732	29,500	
I	Lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo và dạy nghề			66,000	-	66,000	26,232	4,732	21,500	1,732	6,500	2,232		20,232	4,732	15,500	
1	Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng xây dựng đường vào Trường Mầm non Tứ Kỳ (mới)	2026-2027		20,000		20,000	10,000		10,000					10,000	-	10,000	
2	Xây dựng nhà đa năng Trường Tiểu học Tứ Kỳ	2026		6,000		6,000	4,000	1,000	3,000					4,000	1,000	3,000	

3	Xây mới Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, nhà xe, sân Trường tiểu học Minh Đức xã Tứ Kỳ (điểm Minh Cường)	2026		3,500		3,500	2,000	1,000	1,000				2,000	1,000	1,000	
4	Cải tạo, sửa chữa các phòng học đã xuống cấp, sân cổng tường rào Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	2026-2027		8,000		8,000	2,000	1,000	1,000				2,000	1,000	1,000	
5	Các hạng mục phụ trợ, sân đường, tường bao Trường Trung học cơ sở Tứ Kỳ	2026-2027		3,500		3,500	2,232	732	1,500	732	1,500		0	-		<i>Dự án chưa thực hiện, giám nguồn vốn</i>
6	Trường THCS Tứ Kỳ Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	2026-2027		20,000		20,000	6,000	1,000	5,000	1,000	5,000		0	-		<i>Dự án chưa thực hiện, giám nguồn vốn</i>
7	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 3 tầng trụ sở UBND xã Quang Khai cũ thành nhà lớp học các phòng bộ môn, thư viện và cải tạo nền sân, rãnh thoát nước, xây mới mái che sân Trường THCS Quang Khai	2026		3,000		3,000						1,500	1,500	1,000	500	<i>Dự án mới bổ sung. Trong đó nguồn định mức 1 tỷ, 500tr tiền đất</i>
8	Cải tạo, sửa chữa sân trường tiểu học Quang Phục	2026		2,000		2,000						732	732	732		<i>Dự án mới bổ sung. Trong đó nguồn định mức 732 tr</i>
II	Lĩnh vực giao thông			32,800	-	32,800	11,000	1,000	10,000			-	11,000	1,000	10,000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường làng nghề An Nhân, xã Tứ Kỳ	2026-2027		12,000		12,000	4,000		4,000				4,000		4,000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông vành đai thôn Vạn, xã Tứ Kỳ	2026-2027		18,000		18,000	5,000		5,000				5,000		5,000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Thị tứ xã Tứ Kỳ (Đoạn từ đường 191B đến đường 191 cũ)	2026		2,800		2,800	2,000	1,000	1,000				2,000	1,000	1,000	
III	Lĩnh vực Công cộng, văn hóa thông tin và thể dục thể thao			10,000	-	10,000	3,000	-	3,000			-	3,000	-	3,000	
1	Cải tạo, sửa chữa Đền Liệt sỹ Tứ Kỳ	2026-2027		10,000		10,000	3,000		3,000				3,000		3,000	
IV	Lĩnh vực Quản lý nhà nước			3,000	-	3,000	1,000	-	1,000			-	1,000	-	1,000	
1	Sửa chữa Nhà Văn hoá trung tâm xã Tứ Kỳ	2026		3,000		3,000	1,000		1,000				1,000	-	1,000	

D	<u>Đư ản thành phố giao xã l ầm CĐT</u>			<u>150.887</u>	<u>0</u>	<u>150.887</u>	<u>14.748</u>	<u>94.700</u>	<u>0</u>			<u>0</u>	<u>94.700</u>	<u>94.700</u>	<u>0</u>
1	C ải tạo, nâng cấp cơ hạ tầng vùng sản xuất lúa hữu cơ, kết hợp với khai thác rừi cây tự nhiên tại các xã An Thanh và Quang Trung; hạng mục: Cống Đa Vang, đường giao thông và các cống trong kênh trục nội đồng			32,887		32,887	7,374	6,700					6,700	6,700	Thành phố chuyển về xã l ầm chủ đầu tư
2	C ải tạo, nâng cấp đường huyện 191Q đoạn qua xã Quang Trung, Tiên Động, Nguyên Giáp			118,000		118,000	7,374	88,000					88,000	88,000	Thành phố chuyển về xã l ầm chủ đầu tư

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 06 năm 2026 của HĐND xã Tứ Kỳ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Kết quả thực hiện kế hoạch			Tỷ lệ
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số các nguồn vốn	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết	Tổng số các nguồn vốn	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết	
	<u>DU ÁN XÃ LÀM CĐT</u>			107,624	85,322	33,466	51,856	36,424	31,537	4,887	43%
A	<u>Dự án đã hoàn thành</u>			60,875	41,090	25,734	15,356	25,734	25,734	0	63%
I	<u>Dự án đã phê duyệt quyết toán</u>			13,808	13,400	3,234	10,166	3,234	3,234	-	
1	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã (Đoạn từ nhà văn hoá thôn Vạn đến trường MN Minh Cường, XD kênh T6 (GD2)	2021-2022		13,274	7,374	3,000	4,374	3,000	3,000		41%
2	Xây dựng Phù Điều Thị trấn Tứ Kỳ			534	234	234.0	-	234	234		100%
II	<u>Dự án đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán</u>			47,067	27,690	22,500	5,190	22,500	22,500		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Miếu Đồng Ôc thị trấn Tứ Kỳ, đoạn từ ĐT 391 đến đường vành đai Đông Bắc	2022-2025		9,135	4,000	4,000	0	4,000	4,000		100%
2	Cải tạo sân, xây mới cổng Trường Mầm non Quang Khải	2025		1,700	500	500	0	500	500		100%
3	Nhà hiệu bộ và phòng học chức năng Trường Tiểu học Minh Đức	2021-2025		12,529	9,000	7,000	2,000	7,000	7,000		78%
4	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lâm. Hạng mục: Nhà tổ, nhà mẫu, đền thánh	2024-2025		2,806	1,500	1,000	500	1,000	1,000		67%
5	Nhà tập đa năng Trường THCS Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	2021-2025		12,644	10,000	8,000	2,000	8,000	8,000		80%
6	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non B thôn Vạn, xã Minh Đức	2020-2021		8,253	2,000	2,000	-	2,000	2,000		100%
B	<u>Dự án chuyển tiếp đang thi công</u>			5,517	3,000	2,000	1,000	2,000	2,000	-	67%
1	Trường Tiểu học Tứ Kỳ; Hạng mục: San lấp, sân đường, cổng tường rào	2025-2026		5,517	3,000	2,000	1,000	2,000	2,000		67%
C	<u>Danh mục dự án dự kiến khởi công mới</u>			41,232	41,232	5,732	35,500	8,690	3,803	4,887	21.1%
I	<u>Lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo và dạy nghề</u>			17,500	26,232	4,732	21,500	4,103	2,803	1,300	15.6%
1	Xây dựng nhà đa năng Trường Tiểu học Tứ Kỳ	2026		6,000	4,000	1,000	3,000	1,500	1,000	500	38%
2	Xây mới Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, nhà xe, sân Trường tiểu học Minh Đức xã Tứ Kỳ (điểm Minh Cường)	2026		3,500	2,000	1,000	1,000	803	803		40%
3	Cải tạo, sửa chữa các phòng học đã xuống cấp, sân cổng tường rào Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	2026-2027		8,000	2,000	1,000	1,000	1,800	1,000	800	90%
II	<u>Lĩnh vực giao thông</u>			32,800	11,000	1,000	10,000	3,820	1,000	2,820	
1	Cải tạo, nâng cấp đường làng nghề An Nhân, xã Tứ Kỳ	2026-2027		12,000	4,000	0	4,000	930		930	23%

TT	Tên công trình, dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Kết quả thực hiện kế hoạch			Tỷ lệ
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số các nguồn vốn	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết	Tổng số các nguồn vốn	Nguồn vốn tập trung (vốn tiêu chí định mức)	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông vành đai thôn Vạn, xã Tứ Kỳ	2026-2027		18,000	5,000	0	5,000	1,440		1,440	29%
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Thị tứ xã Tứ Kỳ (Đoạn từ đường 191B đến đường 191 cũ)	2026		2,800	2,000	1,000	1,000	1,450	1,000	450	73%
III	Lĩnh vực Quản lý nhà nước			3,000	1,000	-	1,000	767	-	767	
1	Sửa chữa Nhà Văn hoá trung tâm xã Tứ Kỳ	2026		3,000	1,000	0	1,000	767		767	77%

Phụ lục số 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 06 năm 2026 của HĐND xã Tứ Kỳ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn thu dự kiến	Ghi chú
	Tổng cộng	26,260	
1	Thu từ đấu giá khu dân cư tạo nguồn	26,000	
1.1	Khu dân cư mới An Nhân Đông	26,000	
2	Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	260	